TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH N ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành; bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 24-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 11-4-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N - sinh năm 1983 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 16 đường T, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện M, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 23-01-2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2015). Ngày 20-12-2017 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-12-2020); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng. Năm 2009 đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 14-12-2022, chuyển tạm giam từ ngày 23-12-

2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Tiến L (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 13-12-2022, Tổ công tác Công an phường Q, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 36 ngõ A, phường Q, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn N đang điều khiển xe máy biển kiểm soát P6-8190 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ và mở kiểm tra thấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của N 01 chiếc xe máy biển kiểm soát P6-8190 (đã cũ).

Bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 20-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,144 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 13-12-2022, N điều khiển xe máy biển kiểm soát P6-8190 từ nhà đến khu vực ngõ A, phường Q, thành phố N rồi dừng xe ở một ngõ nhỏ (không nhớ rõ số ngõ). N đi bộ vào trong một ngách nhỏ gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy vừa mua trên tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến khu vực trước cửa số nhà 36 ngõ A, phường Q, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-TPNĐ ngày 21-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 13-12-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 36 ngõ A, phường Q, thành phố N, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,144 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,144 gam nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,144 gam nên Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp hơn đề xuất của của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 06/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát P6-8190 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo khai mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Do ông T không biết việc bị cáo N mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (lăm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 06/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-3-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc

cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên